TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ấm – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Số 196A, đường H, Khu phố N, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Hồ Viết T, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 196A, đường H, Khu phố N, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Bà và ông Hồ Viết T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/9/2010, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thì thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẩn do cuộc sống vợ chồng không tin tưởng nhau, khác nhau về cách nuôi dạy con, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau. Năm 2022, bà và ông T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: bà và ông T có 02 con chung tên Hồ Tùng B, sinh ngày: 29/6/2012 và Hồ Nguyễn Lam G, sinh ngày: 08/8/2018, do hiện nay các con chung đang sống chung với bà nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà và ông T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Hồ Viết T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà N về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và những mâu thuẩn như lời trình bày của bà N. Năm 2022, ông và bà N có nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn. Ông và bà N chỉ mới ly thân khoảng 02 tháng nay do ông đang bận xử lý công việc cá nhân bên ngoài. Qua yêu cầu của bà N ông nhận thấy mâu thuẩn chưa trầm trọng và cần có thời gian để hàn gắn nên không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: ông và bà N có 02 con chung tên Hồ Tùng B, sinh ngày: 29/6/2012 và Hồ Nguyễn Lam G, sinh ngày: 08/8/2018, hiện nay các con chung đang sống chung với bà N. Trường hợp Tòa án xét xử cho ông với bà N ly hôn với nhau thì ông đồng ý giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông và bà N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông và bà N không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật; Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N về việc yêu cầu ly hôn với ông Hồ Viết T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện ông Hồ Viết T yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hồ Viết T là bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Hồ Viết T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/9/2010, hôn nhân do tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà N và ông T đều thống nhất mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau. Xét thấy, bà N và ông T đều trình bày thống nhất là có mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời cả hai thừa nhận vào năm 2022 có nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó rút đơn yêu cầu để hàn gắn nhưng đến nay vẫn còn phát sinh mâu thuẫn và không hàn gắn được. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông T là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N đối với ông Hồ Viết T.

[2.2] Về con chung: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Hồ Viết T có 02 con chung tên Hồ Tùng B, sinh ngày: 29/6/2012 và Hồ Nguyễn Lam G, sinh ngày: 08/8/2018, sau khi ly hôn bà N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện 02 con chung đang sinh sống chung với bà N, ông T đồng ý đối với yêu cầu nuôi con chung của bà N và việc giao con chung cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của cháu B và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu ông Hồ Viết T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Hồ Viết T cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Hồ Viết T cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N đối với bị đơn ông Hồ Viết T về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Hồ Viết T.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Hồ Tùng B, sinh ngày: 29/6/2012 và Hồ Nguyễn Lam G, sinh ngày: 08/8/2018 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp

nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu ông Hồ Viết T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Viết T được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Hồ Viết T cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Hồ Viết T cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002767 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Hồng N đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Hồ Viết T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út